

Giằng co trước đáo hạn

Diễn biến hợp đồng					
Đóng cửa	+/-	KLGD	Ngày đáo hạn	Ngày còn lại	
Đơn vị	Điểm	Điểm	HĐ	Ngày	Ngày
VN30F2407	1302.7	3.7	179,097	18/07	4
VN30F2408	1303.4	3.2	11479	15/08	32
VN30F2409	1304.9	3.6	26	19/09	67
VN30F2412	1304.2	1.2	37	19/12	158

Nguồn: Bloomberg – YSVN

Thay đổi khối lượng và OI					
	KLGD	+/-	OI	+/-	
Đơn vị	HĐ	%		%	
VN30F2407	179,097	25.3%	51,875		
VN30F2408	11,479	191.7%	4,887		
VN30F2409	26	-50.0%	670		
VN30F2412	37	-9.8%	37		

Nguồn: Bloomberg – YSVN

Thay đổi Basis spread			
	Basis spread	Hôm trước	+/-
Đơn vị	điểm	điểm	điểm
VN30F2407	-0.6	1.2	-1.8
VN30F2408	0.1	1.2	-1.1
VN30F2409	1.6	3.5	-1.9
VN30F2412	0.9	5.2	-4.3

Nguồn: Bloomberg – YSVN

Phạm Tân Phát

Chuyên viên phân tích cao cấp

Email: phat.pham@yuanta.com.vn

Phone: (084) 28 3622 6868 ext 3880

DIỄN BIẾN CÁC HĐTL

- Các HĐTL hồi phục trở lại và có phiên tăng điểm đầu tiên sau chuỗi 4 phiên giảm trước đó. Chỉ số VN30-Index hồi phục tích cực hôm nay nhờ nhóm Ngân hàng đã giúp tâm lý thị trường phái sinh ổn định hơn. Cụ thể, VN30F2407 đóng cửa với mức tăng 4 điểm, basis spread của HĐ đạt -0.6 điểm.
- Khối lượng trên VN30F2407 tăng 25% so với phiên liền trước, OI của HĐ giảm về 51,875

NHẬN ĐỊNH HĐTL VN30F1M

- VN30F2407 tiếp tục hồi phục từ khu vực 1292 điểm qua đó xu hướng ngắn hạn ở khung 1H đã chuyển lên mức Tăng. Tuy nhiên, chỉ báo Bollinger đang đi ngang hàm ý diễn biến tích lũy của giá và mức hỗ trợ 1292 điểm chưa chắc chắn. Do đó, dự báo trong 1,2 phiên tới, giá sẽ dao động trong biên độ 1292-1305 điểm trước khi hình thành xu hướng rõ ràng.
- Xu hướng ngắn hạn khung Daily của HĐ VN30F2407 duy trì mức TĂNG với trailing stoploss tại 1288 điểm.

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Chiến lược trong phiên	NĐT giữ vị thế quan sát chờ xu hướng rõ ràng hơn.
Chiến lược theo xu hướng ngắn hạn (Daily)	NĐT xem xét Long khi giá vượt 1308 điểm, với mục tiêu 1322-1330 điểm, dừng lỗ 1297 điểm.

ĐỒ THỊ HỢP ĐỒNG VN30F1M

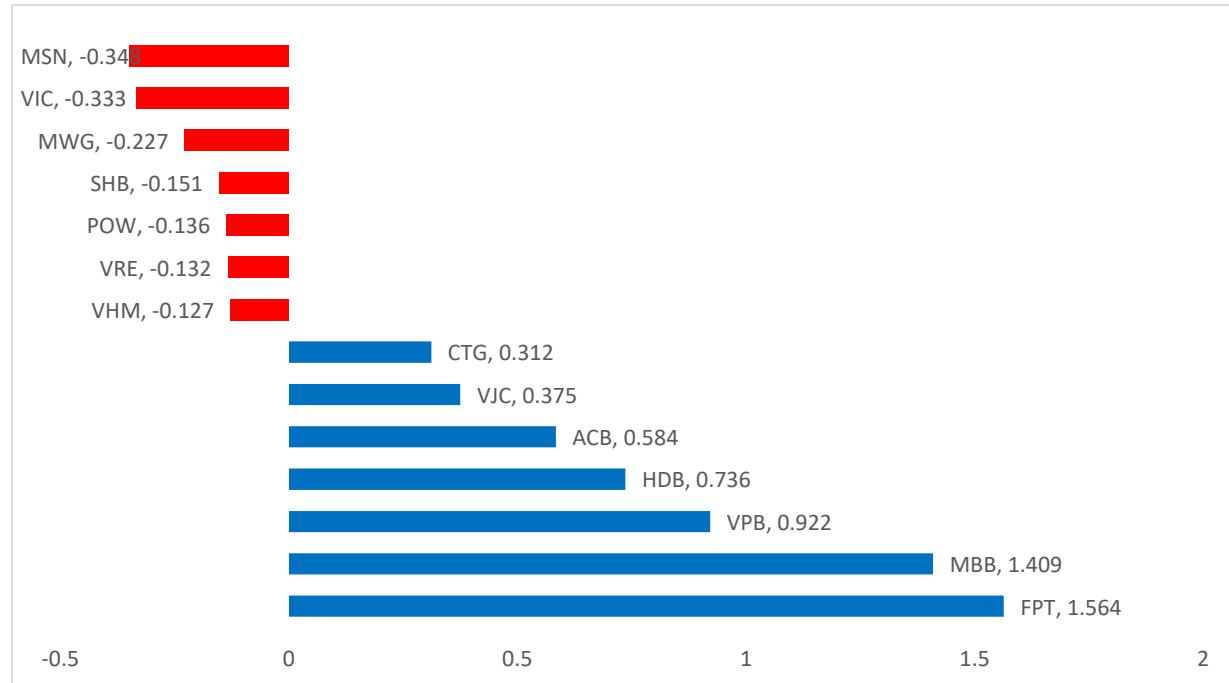


	VN30F2407-Daily	VN30F2407-1H
Xu hướng	TĂNG	TĂNG
Hỗ trợ 1	1288	1298
Hỗ trợ 2	1272	1292
Kháng cự 1	1320	1308
Kháng cự 2	1335	1311

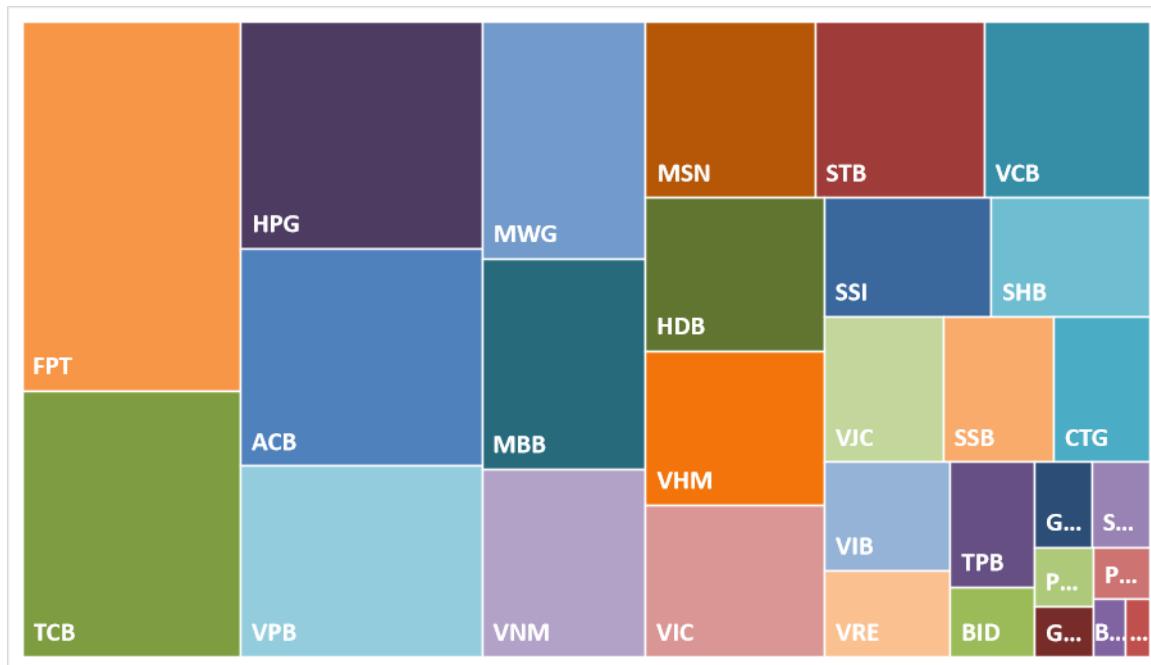
DIỄN BIẾN CHỈ SỐ VN30-INDEX

Chỉ số VN30-Index đóng cửa tăng 0.42% với FPT, MBB, VPB đóng góp cho chỉ số. Ở chiều ngược lại, MSN VIC, MWG gây giảm chỉ số.

CỔ PHIẾU ẢNH HƯỚNG TRONG VN30-INDEX



VỐN HÓA TRONG VN30-INDEX



ĐỒ THỊ FPT



DANH SÁCH CP CHỈ SỐ VN30

Mã CP	Tên	Ngành	Tỷ trọng	Giá đóng cửa	Vốn hóa	PER	PBR	KLGD 3 tháng	SH Nước Ngoài	Cao 52 Tuần	Thấp 52 Tuần
		Đơn vị:	%	VND	Tỷ VND	x	x	'000 cp	%	VND	VND
ACB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu	Tài chính	7.2%	24,100	107,646	6.8	1.4	9,648	30%	26,261	18,217
BCM	Tổng Công ty Đầu tư và Phát triển Công nghiệp - CTCP	Bất động sản	0.2%	68,500	70,898	30.8	3.8	872	1%	81,000	50,400
BID	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đầu tư và Phát triển Việt Nam	Tài chính	0.8%	47,150	268,776	12.3	2.2	1,887	17%	56,700	34,608
BVH	Tập đoàn Bảo Việt	Tài chính	0.3%	46,500	34,518	18.7	1.6	787	26%	48,400	38,200
CTG	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công thương Việt Nam	Tài chính	1.9%	32,500	174,525	8.7	1.3	8,406	26%	37,150	24,431
FPT	Công ty Cổ phần FPT	CNTT	12.4%	134,000	195,700	28.9	7.3	6,081	39%	139,700	67,913
GAS	Tổng Công ty Khí Việt Nam - Công ty Cổ phần	Dịch vụ tiện ích	0.7%	78,300	179,835	16.1	2.7	1,245	2%	93,250	73,000
GVR	Tập đoàn Công nghiệp Cao su Việt Nam - Công ty Cổ phần	Nguyên vật liệu	0.5%	38,200	152,800	60.0	3.0	4,832	1%	39,000	16,450
HDB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Phát Triển Thành phố Hồ Chí Minh	Tài chính	4.0%	24,750	72,086	6.5	1.5	7,948	18%	25,400	15,850
HPG	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát	Nguyên vật liệu	7.4%	28,450	181,973	19.5	1.7	23,492	24%	29,950	20,545
MBB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quân đội	Tài chính	5.1%	23,550	124,964	6.1	1.3	16,158	23%	25,700	16,950
MSN	Công ty Cổ phần Tập đoàn Masan	Hàng tiêu dùng thiết yếu	4.0%	74,000	106,438	342.6	4.0	5,556	30%	89,400	56,000
MWG	Công ty Cổ phần Đầu tư Thế Giới Di Động	Hàng tiêu dùng không thiết yếu	5.6%	64,100	93,709	89.6	3.7	10,039	47%	67,400	33,600
PLX	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Năng lượng	0.4%	47,100	59,845	18.4	2.2	2,040	18%	48,400	31,300
POW	Tổng Công ty Điện lực Dầu khí Việt Nam - CTCP	Dịch vụ tiện ích	0.5%	14,900	34,894	44.6	1.1	13,646	4%	15,900	10,400
SAB	Tổng Công ty Cổ phần Bia - Rượu - Nước Giải khát Sài Gòn	Hàng tiêu dùng thiết yếu	0.6%	55,800	71,567	17.5	2.8	1,195	61%	88,000	52,000
SHB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn - Hà Nội	Tài chính	2.8%	11,900	43,583	5.6	0.8	25,715	3%	13,600	9,990
SSB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đông Nam Á	Tài chính	2.1%	20,800	51,911	12.9	1.6	2,426	0%	31,300	20,000
SSI	Công ty Cổ phần Chứng khoán SSI	Tài chính	2.7%	34,400	51,914	20.2	2.2	13,825	#VALUE!	39,250	25,650
STB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thương Tín	Tài chính	4.2%	29,900	56,368	7.1	1.2	12,397	23%	33,700	25,850
TCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Kỹ thương Việt Nam	Tài chính	7.7%	22,700	159,922	8.1	1.2	17,826	22%	25,250	13,600
TPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Tiên Phong	Tài chính	1.5%	17,850	39,299	8.7	1.1	7,706	28%	20,250	15,600
VCB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Ngoại thương Việt Nam	Tài chính	4.0%	87,900	491,281	15.1	2.8	1,640	23%	100,500	80,100
VHM	Công ty Cổ phần Vinhomes	Bất động sản	3.7%	37,900	165,031	7.4	1.0	7,640	16%	66,200	36,750
VIB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Quốc tế Việt Nam	Tài chính	1.8%	21,300	54,034	6.4	1.4	4,873	5%	25,000	17,300
VIC	Tập đoàn Vingroup - Công ty CP	Bất động sản	3.5%	41,050	156,961	16.9	1.2	2,292	11%	76,600	38,700
VJC	Công ty Cổ phần Hàng không Vietjet	Công nghiệp	2.3%	105,500	57,140	96.1	3.6	976	16%	119,600	94,000
VNM	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam	Hàng tiêu dùng thiết yếu	4.1%	66,100	138,146	16.8	4.3	3,681	50%	81,200	63,000
VPB	Ngân hàng Thương mại Cổ phần Việt Nam Thịnh Vượng	Tài chính	6.7%	19,000	150,745	12.5	1.1	20,718	27%	23,150	17,700
VRE	Công ty Cổ phần Vincom Retail	Bất động sản	1.4%	20,200	45,901	10.3	1.2	9,440	23%	32,000	19,850

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Phòng phân tích khối khách hàng cá nhân
+84 28 3622 6868 ext 3826
research.re@yuanta.com.vn

Appendix A: Important Disclosures

Analyst Certification

Each research analyst primarily responsible for the content of this research report, in whole or in part, certifies that with respect to each security or issuer that the analyst covered in this report: (1) all of the views expressed accurately reflect his or her personal views about those securities or issuers; and (2) no part of his or her compensation was, is, or will be, directly or indirectly, related to the specific recommendations or views expressed by that research analyst in the research report.

Ratings Definitions

BUY: We have a positive outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors add to their position.

HOLD-Outperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively more attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

HOLD-Underperform: In our view, the stock's fundamentals are relatively less attractive than peers at the current price. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile.

SELL: We have a negative outlook on the stock based on our expected absolute or relative return over the investment period. Our thesis is based on our analysis of the company's outlook, financial performance, catalysts, valuation and risk profile. We recommend investors reduce their position.

Under Review: We actively follow the company, although our estimates, rating and target price are under review.

Restricted: The rating and target price have been suspended temporarily to comply with applicable regulations and/or Yuanta policies.

Note: Yuanta research coverage with a Target Price is based on an investment period of 12 months. Greater China Discovery Series coverage does not have a formal 12 months Target Price and the recommendation is based on an investment period specified by the analyst in the report.

Global Disclaimer

© 2018 Yuanta. All rights reserved. The information in this report has been compiled from sources we believe to be reliable, but we do not hold ourselves responsible for its completeness or accuracy. It is not an offer to sell or solicitation of an offer to buy any securities. All opinions and estimates included in this report constitute our judgment as of this date and are subject to change without notice.

This report provides general information only. Neither the information nor any opinion expressed herein constitutes an offer or invitation to make an offer to buy or sell securities or other investments. This material is prepared for general circulation to clients and is not intended to provide tailored investment advice and does not take into account the individual financial situation and objectives of any specific person who may receive this report. Investors should seek financial advice regarding the appropriateness of investing in any securities, investments or investment strategies discussed or recommended in this report. The information contained in this report has been compiled from sources believed to be reliable but no representation or warranty, express or implied, is made as to its accuracy, completeness or correctness. This report is not (and should not be construed as) a solicitation to act as securities broker or dealer in any jurisdiction by any person or company that is not legally permitted to carry on such business in that jurisdiction.

Yuanta research is distributed in the United States only to Major U.S. Institutional Investors (as defined in Rule 15a-6 under the Securities Exchange Act of 1934, as amended and SEC staff interpretations thereof). All transactions by a US person in the securities mentioned in this report must be effected through a registered broker-dealer under Section 15 of the Securities Exchange Act of 1934, as amended. Yuanta research is distributed in Taiwan by Yuanta Securities Investment Consulting. Yuanta research is distributed in Hong Kong by Yuanta Securities (Hong Kong) Co. Limited, which is licensed in Hong Kong by the Securities and Futures Commission for regulated activities, including Type 4 regulated activity (advising on securities). In Hong Kong, this research report may not be redistributed, retransmitted or disclosed, in whole or in part or and any form or manner, without the express written.